

Kiểm định MA200...

Xem thêm



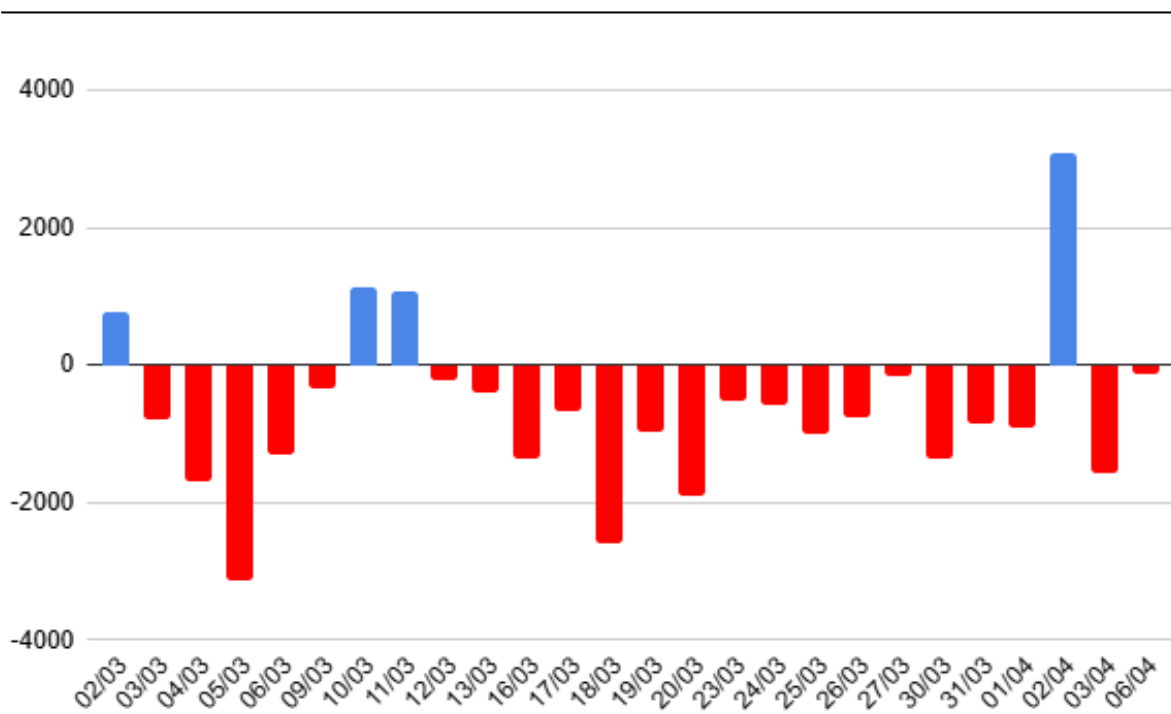
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 06/04 ghi nhận diễn biến tiêu cực khi áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên, nối dài chuỗi giảm điểm sang phiên thứ 3 liên tiếp trong bối cảnh thanh khoản suy yếu, phản ánh tâm lý thận trọng và xu hướng co cụm của dòng tiền. VN-Index đầu phiên có nhịp hồi phục nhẹ nhờ lực đỡ từ một số cổ phiếu ngân hàng và tiêu dùng, tuy nhiên đà tăng không duy trì được lâu khi bên bán dần chiếm ưu thế trong phiên chiều, khiến chỉ số đóng cửa giảm **9,05 điểm (-0,54%)** xuống **1.674,99** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía giảm với 238 mã giảm so với 76 mã tăng.
- **Nhóm vốn hóa lớn** duy trì trạng thái ổn định, góp phần kìm hãm đà giảm của chỉ số. Một số mã nâng đỡ đáng chú ý gồm LPB tăng trần, VNM tăng 1,5%, VJC tăng 1,4%, BID và HPG tăng 0,8%, SAB tăng 0,7%. Ở chiều ngược lại, áp lực bán tập trung tại DGC giảm 6,2%, PLX giảm 3,2%, VRE giảm 2,8%, SHB giảm 2,7% và TCB giảm 2,4%.
- **Sắc đỏ chiếm ưu thế ở hầu hết nhóm ngành**, với dầu khí, bảo hiểm, viễn thông, hóa chất, bán lẻ và tài chính giảm mạnh hơn thị trường. Nhiều mã giảm sâu kèm thanh khoản cao như PVS giảm 6,4%, GEG giảm 5,1%, HDG giảm 4,8%) và TCH giảm 4,2%. Trong khi đó, dòng tiền vẫn duy trì tính chọn lọc, tìm đến một số cơ hội riêng lẻ như GEX tăng 3,1%, SIP tăng 2,5%, HAH tăng 2,2%, NVL tăng 1,8%.
- **Đánh giá:** Thị trường vẫn trong nhịp điều chỉnh - tích lũy khi VN-Index kiểm định vùng MA200. Thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán chưa quá tiêu cực, nhưng thiếu nhóm dẫn dắt và dòng tiền yếu tiếp tục hạn chế đà hồi phục ngắn hạn.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index giảm điểm với mẫu nến đỉnh xoay, lùi về kiểm định vùng MA200, cho thấy trạng thái thận trọng và giằng co. MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu nhưng Histogram thu hẹp và đi ngang, phản ánh động lượng tăng suy yếu. RSI giảm dưới ngưỡng trung tính, củng cố xu hướng thiếu lực cầu. Trên khung tuần, MACD Histogram tiếp tục mở rộng trong vùng âm, cho thấy áp lực trung hạn còn hiện hữu. Tổng thể, thị trường vẫn đối mặt rủi ro rung lắc và điều chỉnh trong ngắn hạn.
 - **Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục lên vùng 1.680-1.700 và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.650 - 1.660 (MA200).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức **THẤP**, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường đang điều chỉnh - tích lũy và kiểm định vùng hỗ trợ MA200.
 - **MUA Có thể giải ngân thăm dò từng phần** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ. Ưu tiên các nhóm như ngân hàng quốc doanh, chứng khoán, bất động sản, hoặc các nhóm phòng thủ như điện - năng lượng, bảo hiểm, Dược, giáo dục, đầu tư công. Đồng thời chú ý các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, thanh khoản ổn định hoặc đang thu hút dòng tiền. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc bứt phá mạnh trong ngắn hạn.
 - **BÁN Tiếp tục hạ tỷ trọng với các cổ phiếu yếu**, mất xu hướng hoặc chịu áp lực bán mạnh. Chủ động chốt lời từng phần với các mã đã đạt kỳ vọng hoặc có dấu hiệu suy yếu.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 06/04/2026	55.80
• Vùng mua/bán tiềm năng	50-53
• Giá chốt lời	60-65
• Giá cắt lỗ	46
• Vốn hóa (tỷ đồng)	10,369.89
• SLCP lưu hành (cp)	185,840,401
• KLGD BQ 10 phiên	1,155,490
• Giá sổ sách	28.87
• EPS hiện tại	6.94
• P/E	8.04

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng xếp dỡ - trụ cột ổn định, động lực tăng trưởng bền vững.

- Mảng xếp dỡ tiếp tục là “bệ đỡ” ổn định của CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An khi quý 4/2025 ghi nhận doanh thu khoảng 108 tỷ đồng (đi ngang YoY), sản lượng đạt 140 nghìn TEU (-11% YoY) do điều chỉnh phương án khai thác một số tàu. Việc tăng cường hợp tác với CTCP Container Việt Nam và nâng tần suất tại VIP GREEN, Nam Hải Đình Vũ lên 2-3 chuyến/tuần đã giúp bù đắp phần thiếu hụt nguồn tàu thuê. Cảng Hải An duy trì khoảng 6 chuyến/tuần, vận hành vượt công suất nhờ lợi thế đội tàu tự khai thác, đảm bảo sản lượng ổn định. Năm 2026, sản lượng dự kiến đạt 590 nghìn TEU, doanh thu ước vượt 280 tỷ đồng (+7% YoY), củng cố triển vọng tăng trưởng bền vững của mảng cốt lõi này.

Mảng vận tải container - hưởng lợi từ chu kỳ phục hồi giá cước.

- Quý 4/2025, mảng vận tải container của CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An điều chỉnh nhẹ với doanh thu đội tàu ước 1.040 tỷ đồng (-3% YoY), do thu hẹp khai thác HAIAN ROSE, nhu cầu khu vực hạ nhiệt và giá cước Nội Á giảm. Tuy nhiên, sản lượng vẫn giữ mức 164 nghìn TEU, trong đó nội địa tăng 7% YoY, bù đắp phần suy giảm của tuyến quốc tế. Doanh nghiệp chủ động tăng tần suất tuyến Nội Á và duy trì nguồn hàng quốc tế qua hợp tác với Ocean Network Express (ONE), giúp tối ưu hiệu suất đội tàu. Năm 2026, sản lượng dự kiến đạt 670 nghìn TEU, gần tương đương năm trước, trong khi kỳ vọng giá cước phục hồi nhờ căng thẳng Trung Đông có thể hỗ trợ biên lợi nhuận, giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo cho HAH.

Mảng cho thuê tàu định hạn tiếp tục là động lực tăng trưởng.

- Mảng cho thuê tàu định hạn tiếp tục là động lực tăng trưởng nổi bật của HAH khi quý 4/2025 ước đạt 440 tỷ đồng doanh thu, tăng 56% YoY nhờ mở rộng số tàu cho thuê và mặt bằng giá tái ký cao hơn đáng kể. Năm 2026, doanh thu dự kiến xấp xỉ 2.000 tỷ đồng (+30% YoY), giữ vai trò trụ cột lợi nhuận. Dù giá gia hạn của một số tàu có điều chỉnh nhẹ, tăng trưởng vẫn được củng cố bởi đóng góp từ các tàu mới như HAIAN IRIS, HAIAN GAMA và HAIAN ZETA, cùng việc HAIAN ROSE và HAIAN EAST mang lại doanh thu đủ năm. Qua đó, mảng này giúp duy trì dòng tiền ổn định và nâng cao khả năng dự báo lợi nhuận cho HAH.
- **Kết quả kinh doanh.** Lũy kế 2025, HAH ghi nhận doanh thu thuần 5.090 tỷ đồng (+28% YoY) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.207 tỷ đồng (+85% YoY).
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu HAH đang cho tín hiệu hồi phục tích cực nếu giữ vững vùng hỗ trợ hiện tại.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
2	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
3	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
4	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
5	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
6	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
7	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
8	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
9	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
10	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
11	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
12	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
13	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
14	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
15	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
16	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
17	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
18	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
19	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
20	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
21	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20	20%	-6.98%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	45.3	20%	-10.30%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.25	10%	-13.11%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.8	10%	-14.45%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

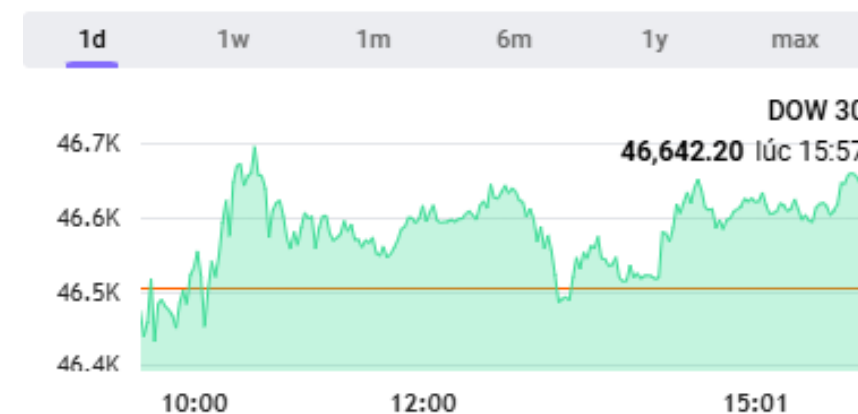
- **S&P 500 tăng 4 phiên liên tiếp.** Khép phiên ngày 06/04, chỉ số S&P 500 tăng 0.44% lên 6,611.83 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.54% lên 21,996.34 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng khoảng 165.21 điểm, tương đương 0.36%, lên 46,669.88 điểm.
- **Trung Quốc: Tăng trưởng GDP quý 1 năm 2026 dự kiến đạt khoảng 5%.** Trong quý đầu tiên của năm 2026, tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này dự kiến đạt khoảng 5%, đánh dấu một khởi đầu mạnh mẽ cho nền kinh tế Trung Quốc trong năm mới. Năm 2026 đánh dấu sự khởi đầu của “Quy hoạch 5 năm lần thứ 15”. Từ đầu năm đến nay, tất cả các địa phương, các bộ ngành của Trung Quốc đã nghiêm túc thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô chủ động và hiệu quả hơn, tập trung vào việc phát huy hiệu quả tổng hợp của các chính sách hiện hành và chính sách mới, tạo nên một khởi đầu mạnh mẽ và tốt đẹp cho nền kinh tế.

Thị trường trong nước

- **CPI tháng 3/2026 lập đỉnh 5 năm, áp lực lạm phát quý I hiện hữu.** Theo dữ liệu từ Cục Thống kê (Bộ Tài chính), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2026 đã tăng 1,23% so với tháng trước và 4,65% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng tháng 3 cao nhất trong vòng nửa thập kỷ qua, vượt xa các năm từ 2022 đến 2025. Tính chung quý I/2026, CPI bình quân tăng 3,51% và lạm phát cơ bản nhích lên mức 3,63%, phản ánh mặt bằng giá đang chịu áp lực gia tăng đáng kể dù vẫn trong ngưỡng kiểm soát.
- **Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt, NHNN bơm ròng hơn 110.000 tỷ đồng tuần qua.** Trong tuần từ 30/3 - 3/4 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục bơm ròng mạnh thanh khoản ra thị trường với hơn 110.000 tỷ, trong khi đó tuần trước đó lượng bơm ròng chỉ hơn 1.600 tỷ và hai tuần trước đó nữa là liên tiếp hút ròng (mỗi phiên hơn 80.000 tỷ được hút về). Cụ thể trên thị trường mở (OMO), nhà điều hành đã cho các thành viên vay hơn 255.000 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, trong khi đó khối lượng đáo hạn lên tới gần 146.000 tỷ đồng.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu tăng nhẹ.** Giá dầu tăng nhẹ trong ngày 06/04, sau khi Tổng thống Donald Trump tiếp tục nhấn mạnh lời đe dọa phá hủy cơ sở hạ tầng dân sự của Iran nếu nước Cộng hòa Hồi giáo không đồng ý mở lại eo biển Hormuz. Khép phiên ngày 06/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 tăng 0.78% lên 112.41 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 0.68% lên 109.77 USD/thùng. Ông Trump nhắc lại yêu cầu Iran mở lại eo biển trước 8 giờ tối theo giờ ET ngày 07/04 (sáng ngày 08/04 giờ Việt Nam). Tổng thống cho biết ông tin rằng ban lãnh đạo Iran đang đàm phán một cách thiện chí. Ông Trump sau đó đe dọa sẽ phá hủy toàn bộ các cây cầu và nhà máy điện tại Iran trong vòng bốn giờ sau hạn chót ngày 07/04. "Sẽ mất 100 năm để họ xây dựng lại", Tổng thống cho biết.



Index	Price	Change	% Change
Dow 30	46,669.39	+164.72	+0.35%
Dow 30 Futures	46,710.90	+41.50	+0.09%
Nasdaq Futures	24,137.70	-54.50	-0.23%
S&P 500 Futures	6,602.60	-9.40	-0.14%
Nikkei 225	53,759.00	+345.32	+0.65%
Shanghai	3,880.10	-39.19	-1%
Hang Seng	25,116.53	-177.50	-0.7%
KOSPI	5,551.61	+101.28	+1.86%
FTSE 100	10,436.29	+71.50	+0.69%
FTSE 100 Futures	10,503.00	+61.00	+0.58%



Commodity	Price	Change	% Change
XAU/USD	4,656.51	+5.95	+0.13%
Gold	4,683.26	-1.44	-0.03%
Copper	5.6128	+0.0071	+0.13%
Brent Oil	110.20	+0.51	+0.46%
London Sugar	435.70	-6.40	-1.45%
Silver	72.903	+0.056	+0.08%
Crude Oil WTI	113.29	+0.88	+0.78%
Platinum	1,985.40	+0.20	+0.01%
London Coffee	3,346.00	-82.00	-2.39%
US Wheat	593.13	-2.63	-0.44%
US Corn	453.13	-0.63	-0.14%



SSB: SeABank dự kiến chia cổ tức 20,5%, tăng vốn lên 34.688 tỷ đồng

- SeABank dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ 2026, trình kế hoạch lợi nhuận trước thuế 7.068 tỷ đồng và tăng trưởng tín dụng 17%. Ngân hàng dự kiến phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 20,5% và ESOP tối đa 40 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 34.688 tỷ đồng. Đồng thời, SeABank sẽ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhằm tăng cường quản trị rủi ro. Năm 2025, ngân hàng duy trì tăng trưởng ổn định và tiếp tục được Moody's xếp hạng tín nhiệm Ba3 với triển vọng ổn định.

PLX: Petrolimex đặt mục tiêu doanh thu cao nhất lịch sử hoạt động

- Petrolimex đặt mục tiêu doanh thu 315.000 tỷ đồng năm 2026, tăng nhẹ và có thể lập kỷ lục, trong khi lợi nhuận trước thuế dự kiến giảm 7% do biến động giá dầu và chi phí tăng. Sản lượng xăng dầu kỳ vọng đạt 19,44 triệu tấn (+10%). Doanh nghiệp dự kiến chia cổ tức tiền mặt 12% cho năm 2025 và 10% cho 2026. Đồng thời, Petrolimex sửa đổi điều lệ, hoàn thiện pháp lý để mở rộng sang năng lượng xanh, trạm sạc và dịch vụ mới, chuẩn bị chiến lược dài hạn.

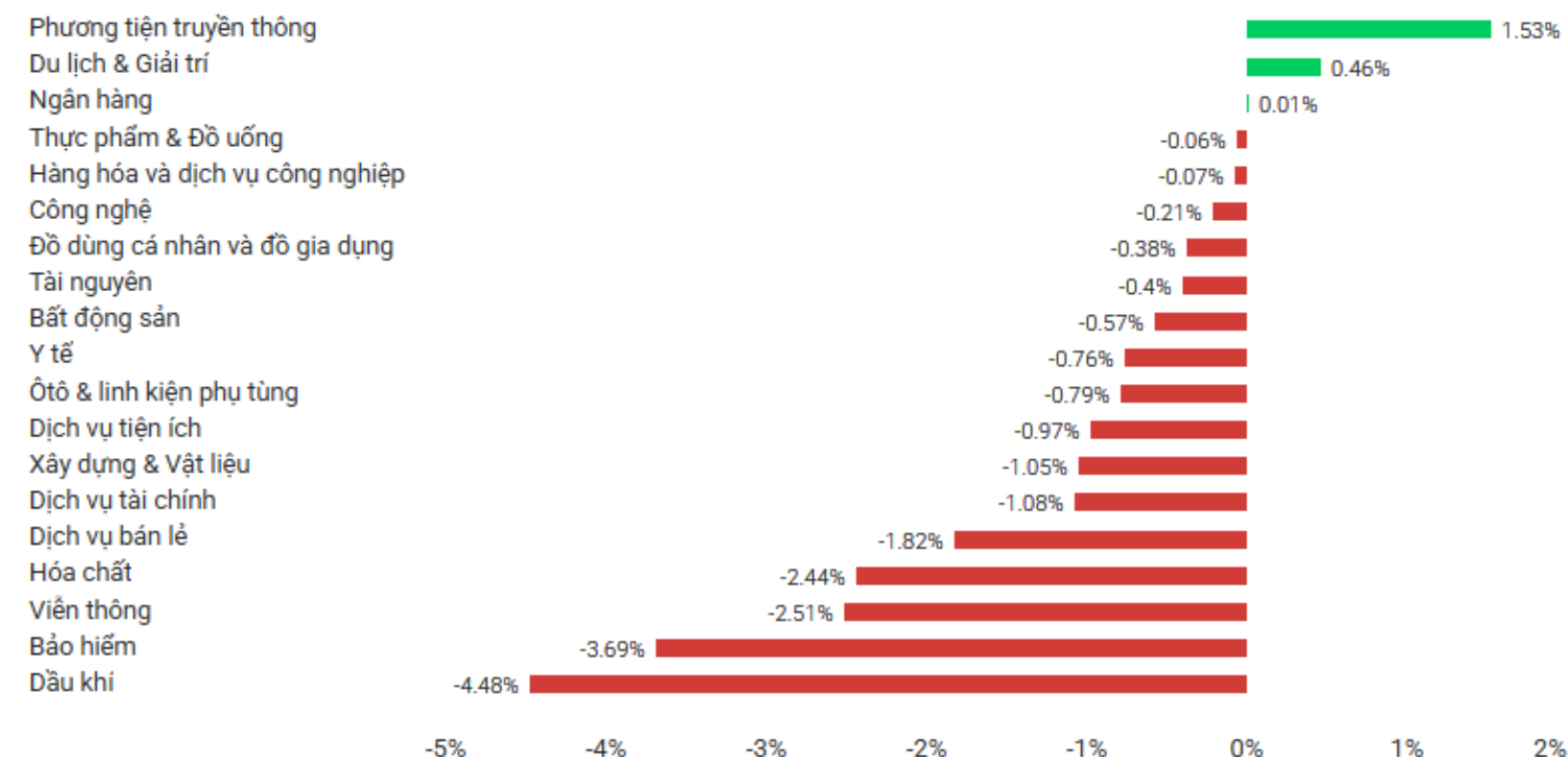
BMI: Cổ phiếu BMI của Tổng Công ty Bảo Minh vào diện cảnh báo từ ngày 10/4/2026

- HoSE đưa cổ phiếu BMI của Bảo Minh vào diện cảnh báo từ 10/4/2026 do báo cáo tài chính kiểm toán 2025 có ý kiến ngoại trừ. Nguyên nhân là khoản tài sản thiếu chờ xử lý gần 156 tỷ đồng chưa đủ bằng chứng xác định khả năng thu hồi, nên chưa rõ có cần trích lập dự phòng. Ngoài ra, doanh nghiệp còn bị nhắc nhở do chậm công bố báo cáo tài chính kiểm toán theo quy định, ảnh hưởng đến minh bạch thông tin và quyền lợi cổ đông.

TAL: Taseco Land đặt mục tiêu lãi hơn 2.500 tỷ đồng, mở rộng thêm 5 dự án mới

- Taseco Land đặt kế hoạch 2026 tăng trưởng đột biến với doanh thu 11.063 tỷ và lợi nhuận sau thuế 2.513 tỷ, gấp nhiều lần 2025, hướng tới mức kỷ lục. Doanh nghiệp dự kiến chi trả cổ tức 15% cho 2025 và 30-40% cho 2026. Để hỗ trợ tăng trưởng, công ty sẽ khởi công 11 dự án, mở rộng thêm ít nhất 5 dự án mới với quỹ đất khoảng 300 ha và đẩy mạnh pháp lý. Đồng thời, Taseco Land lên kế hoạch phát hành cổ phiếu (bao gồm ESOP) nhằm tăng vốn lên hơn 5.100 tỷ đồng, tạo nền tảng tài chính cho giai đoạn tới.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
LPB	46.10	3.00 (6.96%)	182.32	NNC	46.50	-3.50 (-7.00%)	4.56
TCI	9.86	0.64 (6.94%)	5.85	BMI	16.05	-1.20 (-6.96%)	24.75
HID	5.09	0.33 (6.93%)	2.26	VVS	107.00	-8.00 (-6.96%)	8.38
TNT	8.23	0.53 (6.88%)	0.13	APG	5.25	-0.39 (-6.91%)	8.93
LGL	5.17	0.33 (6.82%)	0.79	DCL	52.80	-3.90 (-6.88%)	5.36



Đánh giá phân loại thị trường FTSE Russell – Việt Nam- 07/04/2026.

- Tổ chức FTSE Russell sẽ tiến hành đánh giá định kỳ việc phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự kiện này nhằm xem xét khả năng nâng hạng hoặc duy trì phân loại hiện tại của thị trường dựa trên các tiêu chí về khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, thanh khoản và khung pháp lý. Kết quả đánh giá thường được giới đầu tư theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng dòng vốn quốc tế và tâm lý thị trường trong trung và dài hạn.

Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan cũng như xu hướng chung của thị trường.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – 09/04/2026.

- Biên bản cuộc họp FOMC (Ủy ban Thị trường Mở Liên bang) do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ công bố, cung cấp chi tiết các thảo luận và quan điểm của các nhà hoạch định chính sách về triển vọng kinh tế, lạm phát và định hướng lãi suất. Tài liệu này giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về lập trường chính sách tiền tệ trong thời gian tới, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng thị trường và diễn biến của các tài sản tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – 10/04/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) do Cục Thống kê Lao động Mỹ công bố, phản ánh mức độ thay đổi giá cả của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian, qua đó đo lường lạm phát trong nền kinh tế. Đây là một trong những chỉ báo quan trọng nhất đối với chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Dữ liệu CPI giúp nhà đầu tư đánh giá áp lực lạm phát, dự đoán xu hướng lãi suất và từ đó tác động mạnh đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng USD.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009